



qián zi

钳子

noun · pliers

Example Sentence

tā yòng qián zi jiá zhù le luó sī
他用钳子夹住了螺丝。

He held the screw with pliers.

Trace each character, then write the word on your own.

钳 钳 钳 钳 钳 钳 钳 钳 钳 钳 钳
钳 钳

子 子 子 子 子 子